

BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ
KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 9
Năm học 2024 - 2025

trang 1

TT	Tên đơn vị	T.Số Dự thi	Toán				Vật lí				Hoá học				Sinh học				Ngữ văn				Lịch sử				Địa lí				Tiếng Anh				Tin học				Tổng
			I	II	III	KK	I	II	III	KK	I	II	III	KK	I	II	III	KK	I	II	III	KK	I	II	III	KK	I	II	III	KK	I	II	III	KK					
1	PHÒNG GDĐT THÀNH PHỐ	225	3	8	13	8		3	5	6	2	5	4	6	1	4	5	6	1	3	8	6		1	2	7	1	2	4	3	2	8	14	11		3	3	9	167
2	PHÒNG GDĐT MỘ ĐỨC	150	1	1	2	7			2	6			2	8			9	5	2	6	5	1	3	5	5			2	3		2	5	6		3	1	5	97	
3	PHÒNG GDĐT BÌNH SƠN	175			2	10	1	1	2	5			2	2	1	2	1	2		4	1	14		1	1	3		3	2	3		3	5	9	4		3	87	
4	PHÒNG GDĐT TƯ NGHĨA	108		2	6	5	1	5	2			5	1				1	3	2	3	6	5	1	3	7	2		6	2	4	1	2	1	1	1	2	3	1	84
5	PHÒNG GDĐT ĐỨC PHỔ	109			4	2				2			3	3				4		1	9	4		2	4	5	1	2	7	3			2	5			3	1	67
6	PHÒNG GDĐT NGHĨA HÀNH	81		2	4	1			2				1	1		1			1	1		8		3	5	4		3		3	1	2	1	3		1			48
7	PHÒNG GDĐT SƠN TỊNH	71				2			3					1				1		3	3	1	1		2	3			3	3		1		2			4		33
8	PHÒNG GDĐT TRẢ BỔNG	41																			2	1				1			2	3								9	
9	PHÒNG GDĐT BA TƠ	19																	1	5	1								1									8	
10	PHÒNG GDĐT LÝ SƠN	8				1														1	1			1														4	
11	PHÒNG GDĐT SƠN HÀ	27		1																1									1										3
12	PHÒNG GDĐT SƠN TÂY	3																		1																			1
13	PHÒNG GDĐT MINH LONG	4																																					0
Tổng cộng		1021	4	14	31	36	2	9	16	19	2	10	13	21	2	7	16	21	4	21	41	45	3	14	26	30	2	16	22	27	4	18	28	37	1	13	14	19	608

Tổng cộng: 608 thí sinh đoạt giải
Trong đó: 24 Giải nhất; 122 Giải nhì; 207 Giải ba; 255 Giải KK.

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TOÁN

PHÒNG THI SỐ: 01

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0001	BÙI PHƯƠNG ANH	Nữ	22/10/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Chánh	12.25	KK	
2	0002	PHẠM THẾ ANH	Nam	30/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	7.50		
3	0003	NGUYỄN THIÊN ÂN	Nam	02/05/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Võ Bẩm	15.00	Ba	
4	0004	PHẠM NGỌC HOÀNG BÁCH	Nam	09/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Chánh	15.50	Ba	
5	0005	PHẠM NGỌC QUỐC BẢO	Nam	16/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	12.00	KK	
6	0006	TRẦN HIẾU BĂNG	Nữ	10/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Di Lăng	3.25		
7	0007	LŨ THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	06/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thuận	13.50	Ba	
8	0008	LÊ MỸ HOÀNG BẢO CHÂU	Nữ	27/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	5.25		
9	0009	ĐÀO TRỌNG CHIẾN	Nam	19/02/2010	Ninh Thuận	9E	THCS Trần Phú	16.50	Nhì	
10	0010	TẠ NGUYỄN CHƯƠNG	Nam	27/09/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	18.00	Nhất	
11	0011	VÕ THÀNH DIÊN	Nam	30/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	16.00	Nhì	
12	0012	LÊ TỪ THÚY DIỄM	Nữ	17/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Bắc	11.50	KK	
13	0013	TRỊNH NGUYỄN KIM DUNG	Nữ	11/02/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS xã Bình Châu	10.75	KK	
14	0014	NGUYỄN VIỆT DUY	Nam	18/02/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	15.00	Ba	
15	0015	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYỄN	Nữ	12/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	13.75	Ba	
16	0016	NGUYỄN THANH DŨNG	Nam	22/08/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS xã Bình Châu	9.25		
17	0017	LÊ QUANG ĐẠT	Nam	01/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	8.75		
18	0018	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	Nam	04/08/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	7.50		
19	0019	NGUYỄN VĂN ĐẠT	Nam	01/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Thắng	9.25		
20	0020	TRẦN TẤN ĐẠT	Nam	07/10/2010	Quảng Ngãi	9A2	THCS Trần Hưng Đạo	15.75	Nhì	
21	0021	ĐOÀN LÊ HƯƠNG GIANG	Nữ	29/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Sông Vệ	11.00	KK	
22	0022	PHẠM TRÀ GIANG	Nữ	07/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Trung	8.00		
23	0023	TRƯƠNG VÕ HÀ GIANG	Nữ	18/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Di Lăng	3.50		
24	0024	HÀ NGUYỄN HỮU HẢI	Nam	28/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thuận	15.75	Nhì	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trung Sơn

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TOÁN

PHÒNG THI SỐ: 02

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0025	PHẠM QUANG HẢO	Nam	14/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Mỹ	8.00		
2	0026	BÙI NGUYỄN DIỆU HẰNG	Nữ	18/03/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	15.75	Nhì	
3	0027	VÕ CÔNG HẬU	Nam	16/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thắng	14.25	Ba	
4	0028	ĐINH THỊ NGỌC HIẾU	Nữ	17/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS An Hải	8.75		
5	0029	HUỲNH CÔNG HIẾU	Nam	16/01/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	13.25	KK	
6	0030	TRƯỜNG HỒ TRUNG HIẾU	Nam	16/07/2010	Quảng Ngãi	9D2	THCS Nguyễn Nghiêm	12.75	KK	
7	0031	BÙI TIẾN HOÀNG	Nam	19/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS An Vĩnh	12.25	KK	
8	0032	NGUYỄN KHÁNH HOÀNG	Nam	17/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	15.00	Ba	
9	0033	PHAN VĂN HOÀNG	Nam	16/11/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	12.75	KK	
10	0034	NGUYỄN THỊ THANH HUỆ	Nữ	24/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	11.00	KK	
11	0035	NGUYỄN GIA HUY	Nam	07/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	5.00		
12	0036	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	07/10/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	9.00		
13	0037	NGUYỄN THÀNH HUY	Nam	14/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	9.75		
14	0038	PHẠM TRỊNH GIA HUY	Nam	14/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Ba Tơ	7.50		
15	0039	HUỲNH NGỌC HUYỀN	Nữ	22/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	14.00	Ba	
16	0040	ĐỖ LÊ CHÍ HÙNG	Nam	20/06/2010	Quảng Ngãi	9D3	THCS Chánh Lộ	14.00	Ba	
17	0041	ĐỖ THANH HÙNG	Nam	09/10/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	8.00		
18	0042	NGUYỄN PHI HÙNG	Nam	09/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Chánh	8.50		
19	0043	PHAN THANH HÙNG	Nam	30/01/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS xã Bình Thuận	8.00		
20	0044	ĐÀO NGUYỄN KHÁNH HUNG	Nam	24/04/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Trần Phú	10.50		
21	0045	LÊ HOÀNG HUNG	Nam	29/11/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	14.00	Ba	
22	0046	NGUYỄN DUY HUNG	Nam	29/12/2010	Quảng Ngãi	9D3	THCS Chánh Lộ	15.50	Ba	
23	0047	TRẦN VIỆT GIA HUNG	Nam	09/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Giang	5.75		
24	0048	ĐỖ PHẠM NGỌC KHA	Nam	27/05/2010	Quảng Nam	9B	THCS xã Bình Minh	3.75		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trung Sơn

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TOÁN

PHÒNG THI SỐ: 03

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0049	PHẠM NGUYỄN	KHA	Nam	01/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	13.00	KK	
2	0050	HUỲNH PHƯỚC	KHANG	Nam	12/08/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phú	17.50	Nhất	
3	0051	PHẠM ANH	KHANG	Nam	14/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	13.75	Ba	
4	0052	TRẦN HOÀNG	KHANG	Nam	20/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Trung	13.50	Ba	
5	0053	TRẦN HỮU	KHANG	Nam	22/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.00		
6	0054	TRẦN NAM	KHANG	Nam	29/03/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	17.75	Nhất	
7	0055	LÊ NHẬT	KHÁNH	Nam	04/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phạm Kiệt	10.50		
8	0056	LÝ NGUYỄN NAM	KHÁNH	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	15.75	Nhì	
9	0057	NGUYỄN NGỌC BẢO	KHÁNH	Nữ	08/02/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Nghĩa Phú	14.25	Ba	
10	0058	TRƯỜNG QUANG	KHÁNH	Nam	27/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Trà	12.25	KK	
11	0059	HUỲNH TẤN QUANG	KHAI	Nam	29/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Sơn Giang	16.00	Nhì	
12	0060	NGUYỄN TRƯỜNG HUNG	KHOA	Nam	09/06/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	18.50	Nhất	
13	0061	NGUYỄN TUẤN	KHÔI	Nam	08/01/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	12.00	KK	
14	0062	PHAN TRUNG	KIÊN	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Di Lăng	3.00		
15	0063	VÕ THANH	KIÊN	Nam	21/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	13.75	Ba	
16	0064	TRƯƠNG OANH	KIỀU	Nữ	07/06/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	13.00	KK	
17	0065	NGUYỄN LÊ HOÀNG	LAN	Nữ	18/03/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	15.25	Ba	
18	0066	ĐOÀN XUÂN	LÂM	Nam	05/03/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nam Đàn	11.25	KK	
19	0067	ĐỖ THỊ NGỌC	LINH	Nữ	02/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	7.50		
20	0068	HUỲNH PHƯƠNG	LINH	Nữ	25/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Mỹ	12.00	KK	
21	0069	TRẦN NHƯ HOÀNG	LINH	Nam	17/04/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Trãi	11.00	KK	
22	0070	NGUYỄN THÚY	LOAN	Nữ	28/04/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	12.00	KK	
23	0071	NGUYỄN THỊ YẾN	LUÂN	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	13.25	KK	
24	0072	ĐOÀN TRINH KHÁNH	LY	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thuận	7.50		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng



Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TOÁN

PHÒNG THI SỐ: 04

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0073	NGÔ ĐẶNG QUỲNH	MI	Nữ	04/02/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	17.00	Nhì	
2	0074	BÙI THIÊN NHẬT	MINH	Nam	05/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	15.00	Ba	
3	0075	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	MINH	Nữ	02/02/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	15.50	Ba	
4	0076	TRƯƠNG QUANG	MINH	Nam	12/02/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	14.00	Ba	
5	0077	TRẦN HUYỀN	MY	Nữ	12/08/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	10.00		
6	0078	ĐỖ THỊ VI	NA	Nữ	19/06/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS xã Bình Châu	10.25		
7	0079	PHẠM THỊ MỸ	NGA	Nữ	14/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	5.25		
8	0080	ĐỖ THÀNH	NGHĨA	Nam	17/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	3.25		
9	0081	LÊ QUỐC	NGHĨA	Nam	18/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phạm Kiệt	6.50		
10	0082	TRẦN ANH	NGOC	Nam	22/12/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	13.75	Ba	
11	0083	TỪ BẢO	NGOC	Nữ	25/08/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	13.50	Ba	
12	0084	LÊ ĐÌNH	NGUYỄN	Nam	12/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Trung	10.25		
13	0085	LÊ SỸ	NGUYỄN	Nam	11/10/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	11.75	KK	
14	0086	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	Nam	25/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Di Lăng	4.75		
15	0087	NGUYỄN LÊ HOÀNG	NGUYỄN	Nam	19/08/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nam Đàn	12.75	KK	
16	0088	HÀ TRỌNG	NHÂN	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Trung	10.50		
17	0089	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Nam	09/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS&THPT Vạn Tường	13.25	KK	
18	0090	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	Nam	06/09/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	13.25	KK	
19	0091	LÊ NGUYỄN THANH	NHẤT	Nam	05/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thuận	7.25		
20	0092	NGUYỄN TRUNG	NHẬT	Nam	24/02/2010	Quảng Nam	9B	THCS xã Bình Nguyên	12.00	KK	
21	0093	VÕ Ý	NHI	Nữ	20/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	9.00		
22	0094	BÙI THI TÂM	NHU'	Nữ	18/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Phong	9.50		
23	0095	PHẠM NHƯ'	NHƯT	Nam	04/04/2010	Quảng Nam	9B	THCS xã Bình Minh	10.25		
24	0096	VÕ THI HỒNG	NI	Nữ	14/05/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Minh	4.50		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TOÁN

PHÒNG THI SỐ: 05

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0097	NGUYỄN GIA	PHÁT	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	15.25	Ba	
2	0098	NGUYỄN ĐỨC VŨ	PHONG	Nam	18/11/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	16.25	Nhì	
3	0099	TÔ VŨ	PHONG	Nam	05/09/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	9.50		
4	0100	TRẦN VĂN	PHÚ	Nam	01/03/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Thuận	10.75	KK	
5	0101	HUỲNH NGỌC THU	PHƯƠNG	Nữ	11/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ An	8.75		
6	0102	CAO VINH	QUANG	Nam	14/08/2010	Quảng Ngãi	9A3	THCS Trần Hưng Đạo	15.25	Ba	
7	0103	VÕ ANH	QUÂN	Nam	06/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thuận	13.25	KK	
8	0104	BÙI PHƯƠNG DIỄM	QUỲNH	Nữ	16/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	13.50	Ba	
9	0105	HUỲNH NGỌC BẢO	QUỲNH	Nữ	05/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Trần Phú	16.00	Nhì	
10	0106	ĐỒNG NHẬT	SANG	Nam	10/01/2010	Quảng Ngãi	9A3	THCS Trần Hưng Đạo	13.25	KK	
11	0107	NGUYỄN HỒNG	SƠN	Nam	21/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	13.25	KK	
12	0108	NGUYỄN THÂN PHÚC	TẤN	Nam	02/07/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	8.75		
13	0109	CỔ HUY	THÁI	Nam	29/10/2010	Quảng Ngãi	9A1	THCS Trần Hưng Đạo	16.50	Nhì	
14	0110	LÊ ĐỖ HOÀNG	THÀNH	Nam	19/07/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	17.00	Nhì	
15	0111	PHẠM VIỆT	THÀNH	Nam	05/02/2010	Quảng Ngãi	9D2	THCS Nguyễn Nghiêm	16.50	Nhì	
16	0112	TẠ DIỄM PHƯƠNG	THẢO	Nữ	10/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Phong	13.00	KK	
17	0113	NGUYỄN QUANG	THẮNG	Nam	09/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Trung	13.75	Ba	
18	0114	PHẠM THỊ HỒNG	THẮM	Nữ	03/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thạnh	12.25	KK	
19	0115	TRẦN HUỆ	THIỆN	Nữ	21/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Ba Tơ	5.75		
20	0116	NGUYỄN HỮU	THIỆN	Nam	22/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thuận	14.75	Ba	
21	0117	BIÊN TRẦN VĂN	THỌ	Nam	18/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	12.50	KK	
22	0118	NGUYỄN THANH	THÔNG	Nam	08/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thuận	10.00		
23	0119	LÊ LÝ THI	THỦY	Nữ	23/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	8.00		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Trang Ngọc Tuấn

Huỳnh Trung Sơn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN TÂM

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: TOÁN

PHÒNG THI SỐ: 06

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0120	LA THỊ ANH	THU	Nữ	04/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Di Lăng	7.75		
2	0121	NGUYỄN KIỀU MINH	THU	Nữ	02/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Trung	11.25	KK	
3	0122	TRẦN PHẠM ANH	THU	Nữ	20/01/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	14.25	Ba	
4	0123	ĐỖ DUƠNG MINH	TIỀN	Nữ	01/03/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	13.75	Ba	
5	0124	LÊ NGỌC	TIẾN	Nam	27/08/2010	Bình Định	9	THCS Nguyễn Chánh	4.75		
6	0125	LÊ NGÔ THANH	TIẾN	Nam	14/11/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS xã Bình Mỹ	9.50		
7	0126	HỒ HOÀNG	TÍN	Nam	10/01/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	11.50	KK	
8	0127	VÕ TRẦN THẢO	TRANG	Nữ	09/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Di Lăng	3.50		
9	0128	NGUYỄN THẢO	TRÂN	Nữ	19/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Vinh	10.50		
10	0129	TRẦN HỒ HUYỀN	TRÂN	Nữ	24/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Di Lăng	2.50		
11	0130	VÕ HÀ	TRÂN	Nữ	08/07/2010	Quảng Ngãi	9A1	THCS Trần Hưng Đạo	13.25	KK	
12	0131	TRỊNH MINH	TRIẾT	Nam	30/01/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	11.75	KK	
13	0132	TRẦN THỊ THÙY	TRINH	Nữ	10/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thuận	10.25		
14	0133	ĐẶNG NHƯ	TRÍ	Nam	22/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Hòa	11.50	KK	
15	0134	HÀ VĂN	TRỌNG	Nam	02/01/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	8.25		
16	0135	NGUYỄN THANH	TRÚC	Nữ	15/04/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS xã Bình Thuận	6.00		
17	0136	HOÀNG ANH	TUẤN	Nam	21/02/2010	Quảng Ngãi	9D2	THCS Nguyễn Nghiêm	17.25	Nhì	
18	0137	HUỲNH NGỌC TÚ	UYÊN	Nữ	07/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Hòa	13.75	Ba	
19	0138	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	02/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	15.50	Ba	
20	0139	HUỲNH LÊ	VIỆT	Nam	27/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Chánh	9.50		
21	0140	VÕ ĐẠI	VĨ	Nam	20/01/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS xã Bình Châu	10.00		
22	0141	NGUYỄN HOÀNG CẨM	VY	Nữ	22/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	15.25	Ba	
23	0142	BÙI QUỐC	VỸ	Nam	22/04/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Nghĩa Phú	9.25		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trung Sơn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (VẬT LÝ)

PHÒNG THI SỐ: 07

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0143	NGUYỄN TRUNG ANH	Nam	22/12/2010	Quảng Ngãi	9D4	THCS Nguyễn Nghiêm	15.50	Ba	
2	0144	HÀ NGỌC BẢO	Nam	12/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	17.25	Nhì	
3	0145	HỒ HUỖNH GIA BẢO	Nam	16/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thắng	17.75	Nhì	
4	0146	NGUYỄN DUY BẢO	Nam	19/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	8.50		
5	0147	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	30/12/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Trương Quang Trọng	14.25	Ba	
6	0148	NGUYỄN LÊ NHƯ BẢO	Nam	10/02/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nam Đàn	11.25		
7	0149	TRƯƠNG HOÀNG GIA BẢO	Nam	29/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Sông Vệ	18.00	Nhất	
8	0150	NGUYỄN LÊ NHƯ CẢNH	Nam	06/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thuận	17.75	Nhì	
9	0151	LÊ ĐÌNH CHUÔNG	Nam	24/03/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	9.00		
10	0152	TRẦN LÊ HẢI DÂN	Nữ	03/01/2010	TP Hồ Chí Minh	9A	THCS Nghĩa Hà	10.75		
11	0153	VÕ NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	11/09/2010	Đà Nẵng	9C	THCS Minh Thạnh	13.25	KK	
12	0154	NGUYỄN PHƯỚC DUY	Nam	10/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thắng	15.25	Ba	
13	0155	ĐINH MANH DŨNG	Nam	14/04/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	13.25	KK	
14	0156	HỒ TIẾN ĐẠT	Nam	03/10/2010	Quảng Ngãi	9D3	THCS Chánh Lộ	12.75	KK	
15	0157	NGUYỄN KHÁNH ĐẠT	Nam	19/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	10.50		
16	0158	CAI THỊ TRÀ GIANG	Nữ	02/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	12.75	KK	
17	0159	HOÀNG THỊ QUỲNH GIAO	Nữ	08/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	6.50		
18	0160	NGUYỄN MẠNH HÀ	Nam	09/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	11.75		
19	0161	ĐỖ TRUNG HẢI	Nam	20/01/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Tịnh an Tây	16.50	Nhì	
20	0162	NGUYỄN MẠNH HẢI	Nam	03/03/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	15.00	Ba	
21	0163	VÕ THỊ THUÝ HẰNG	Nữ	29/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Kỳ	16.75	Nhì	
22	0164	NGUYỄN TRẦN THẾ HIẾU	Nam	02/01/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	12.25	KK	
23	0165	NGUYỄN MAI HIỀN	Nữ	22/07/2010	Quảng Ngãi	9D2	THCS Nguyễn Nghiêm	12.50	KK	
24	0166	ĐỖ MINH HUY	Nam	28/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Thanh	9.75		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Trang Ngọc Tuấn

Huỳnh Trung Sơn

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (VẬT LÍ)

PHÒNG THI SỐ: 08

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0167	NGÔ HỮU	HUY	Nam	19/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Hòa	13.00	KK	
2	0168	PHAN GIA	HUY	Nam	30/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Minh	14.00	Ba	
3	0169	TRƯƠNG QUANG	HÙNG	Nam	10/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Trương Quang Trọng	13.50	Ba	
4	0170	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	HÙNG	Nam	16/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thuận	14.50	Ba	
5	0171	TRẦN BẢO	KHA	Nam	02/01/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	11.75		
6	0172	NGUYỄN VŨ DUY	KHIÊM	Nam	10/01/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	12.50	KK	
7	0173	NGUYỄN PHẠM ANH	KHOA	Nam	25/03/2010	TP. Hồ Chí Minh	9A	THCS Đức Thắng	15.75	Ba	
8	0174	HUỲNH TẤN	KIÊN	Nam	28/06/2010	Quảng Nam	9A	THCS xã Bình Đông	11.75		
9	0175	NGUYỄN MINH	KIỆT	Nam	30/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	11.00		
10	0176	NGUYỄN QUỐC	KIỆT	Nam	20/10/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	10.00		
11	0177	NGUYỄN TRẦN GIA	LINH	Nữ	06/09/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	12.50	KK	
12	0178	LŨ THÀNH	LUÂN	Nam	31/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	10.25		
13	0179	NGÔ THANH	NAM	Nam	17/08/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Đông	14.00	Ba	
14	0180	HUỲNH THỊ UYÊN	NGÂN	Nữ	29/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Hiệp	14.00	Ba	
15	0181	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	Nam	28/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thắng	17.75	Nhì	
16	0182	NGUYỄN VŨ	NGUYỄN	Nam	26/08/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Thuận	10.50		
17	0183	PHAN THỊ THANH	NHÀN	Nữ	11/02/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	11.50		
18	0184	TRẦN THỊ THANH	NHÀN	Nữ	31/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phố Vinh	8.25		
19	0185	NGUYỄN HỮU	NHÂN	Nam	19/06/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Đức Thắng	12.25	KK	
20	0186	NGUYỄN PHÚC	NHẬT	Nam	29/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Phong	8.25		
21	0187	BÙI LÊ HOÀNG	NHI	Nữ	05/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Sông Vệ	17.25	Nhì	
22	0188	TRƯƠNG THỊ LÊ	NHI	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nguyễn Tự Tân	14.25	Ba	
23	0189	NGÔ THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	20/06/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	12.50	KK	
24	0190	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	NHƯ	Nữ	20/10/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nam Đàn	12.50	KK	

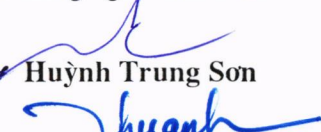
Phụ trách nhập điểm

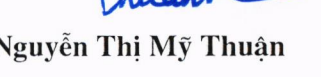
Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

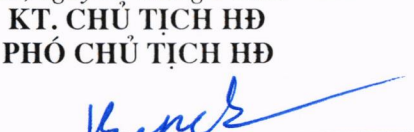
Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025


Trang Ngọc Tuấn

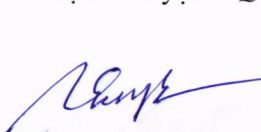

Huỳnh Trung Sơn


Nguyễn Thị Mỹ Thuận

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ


Hà Tấn Thọ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Bùi Văn Vàng


Nguyễn Văn Tâm



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (VẬT LÍ)

PHÒNG THI SỐ: 09

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0191	HỨA NGỌC	PHÁT	Nam	24/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Hiệp	11.75		
2	0192	LÊ ĐĂNG	PHÁT	Nam	11/08/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	5.00		
3	0193	LÊ TRẦN NHẤT	PHONG	Nam	14/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Thắng	12.00		
4	0194	BÙI QUANG	PHÚ	Nam	11/03/2010	Thanh Hóa	9A	THCS Lê Hồng Phong	15.75	Ba	
5	0195	ĐẶNG HOÀNG	PHÚ	Nam	18/06/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	12.50	KK	
6	0196	BÙI HOÀNG	PHÚC	Nam	13/11/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	19.75	Nhất	
7	0197	NGUYỄN THỊ ANH	PHƯƠNG	Nữ	04/04/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	9.25		
8	0198	LƯƠNG MINH	QUỐC	Nam	18/12/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	13.00	KK	
9	0199	TRẦN NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Nữ	30/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ An	11.75		
10	0200	TRẦN TRỌNG VIỆT	RIN	Nam	01/10/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nguyễn Tự Tân	12.50	KK	
11	0201	HỒ TẤN	SANG	Nam	20/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Phong	14.00	Ba	
12	0202	NGUYỄN NGỌC	TÂM	Nam	30/06/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Tịnh an Tây	13.00	KK	
13	0203	LÊ QUANG	THANH	Nam	09/08/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	13.00	KK	
14	0204	NGUYỄN THỊ THANH	THANH	Nữ	24/11/2010	Quảng Nam	9B	THCS xã Bình Nguyên	12.25	KK	
15	0205	LÊ PHẠM VIỆT	THÀNH	Nam	04/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	11.00		

Phụ trách nhập điểm

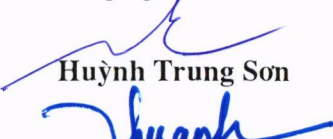
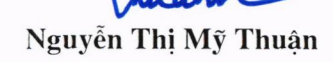
Những người kiểm dò

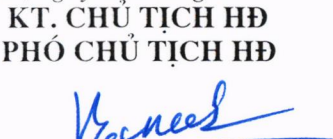
Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

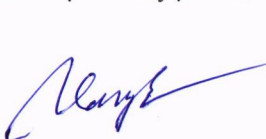
Cán bộ xét duyệt

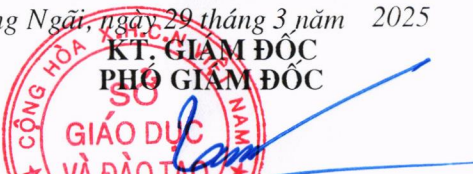
Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025


Trang Ngọc Tuấn


Huỳnh Trung Sơn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Hà Tấn Thọ


Bùi Văn Vàng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tâm


BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (VẬT LÍ)

PHÒNG THI SỐ: 10

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0206	NGUYỄN MẠNH	THẮNG	Nam	15/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Cường	11.50		
2	0207	PHẠM THỊ BÍCH	THÚY	Nữ	13/04/2010	Quảng Nam	9C	THCS xã Bình Thuận	10.75		
3	0208	PHÙNG THỊ	THỦY	Nữ	19/12/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Phổ Châu	13.00	KK	
4	0209	HUỲNH THỊ ANH	THƯ	Nữ	27/05/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	11.50		
5	0210	NGÔ THỊ MINH	THƯ	Nữ	11/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	11.00		
6	0211	CAO DUY	TIẾN	Nam	02/01/2010	Quảng Nam	9C	THCS xã Bình Thạnh	11.25		
7	0212	TỪ TRUNG	TIẾN	Nam	16/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	11.50		
8	0213	NGUYỄN HỮU	TÍN	Nam	22/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	7.50		
9	0214	NGUYỄN VĂN	TÍN	Nam	12/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	15.25	Ba	
10	0215	LÊ BẢO	TRINH	Nữ	12/01/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Tịnh an Tây	17.25	Nhi	
11	0216	HUỲNH CAO	TRÌNH	Nam	12/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Đôn	15.00	Ba	
12	0217	TRƯƠNG MINH	TUẤN	Nam	22/07/2010	Quảng Ngãi	9A1	THCS Trần Hưng Đạo	16.00	Nhi	
13	0218	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	VY	Nữ	09/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Kim Vang	11.50		
14	0219	NGUYỄN THỊ TUỒNG	VY	Nữ	31/10/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Đức Lân	13.75	Ba	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Trang Ngọc Tuấn

Huỳnh Trung Sơn

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (HOÁ HỌC)

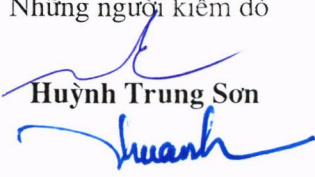
PHÒNG THI SỐ: 11

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0220	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	ANH	Nữ	02/01/2010	Quảng Ngãi	9D5	THCS Nguyễn Nghiêm	12.25	KK	
2	0221	BÙI TRỌNG GIA	BẢO	Nam	06/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Cường	12.25	KK	
3	0222	TRẦN LÊ KHÁNH	BĂNG	Nữ	15/11/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nam Đàn	11.50	KK	
4	0223	HUỲNH TẤN	CHÂU	Nam	29/03/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Trần Phú	12.25	KK	
5	0224	TRẦN THỊ MINH	CHÂU	Nữ	30/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Trung	16.50	Nhì	
6	0225	HUỲNH THỊ LINH	CHI	Nữ	22/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Trung	9.75		
7	0226	TRẦN LÊ KIM	CHI	Nữ	06/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Hiệp	10.50	KK	
8	0227	NGUYỄN GIA	CUÔNG	Nam	14/05/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	12.25	KK	
9	0228	HUỲNH THỊ KIM	DUNG	Nữ	14/05/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	12.25	KK	
10	0229	ĐỖ TẤN	DỪNG	Nam	14/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	9.75		
11	0230	NGUYỄN TẤN	DỪNG	Nam	23/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Thuận	7.50		
12	0231	VÕ THÀNH	DƯƠNG	Nam	29/07/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Chánh	9.25		
13	0232	PHẠM QUỐC	ĐẠI	Nam	05/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh trà	8.75		
14	0233	LÊ TẤN	ĐẠT	Nam	28/12/2010	Quảng Nam	9C	THCS xã Bình Thạnh	8.00		
15	0234	ĐỖ	ĐIN	Nam	01/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	7.50		
16	0235	LÊ NGUYỄN HÀ	GIANG	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	9G	THCS Trần Phú	10.00		
17	0236	LÊ THỊ THÚY	HÀ	Nữ	19/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	7.75		
18	0237	NGUYỄN THU	HÀ	Nữ	01/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Minh	7.50		
19	0238	LÊ QUANG	HÀO	Nam	06/05/2010	Quảng Nam	9A	THCS xã Bình Đông	9.50		
20	0239	BẠCH THÚY	HÀNG	Nữ	17/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	10.50	KK	
21	0240	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HÀNG	Nữ	16/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Sông Vệ	14.75	Nhì	
22	0241	HỒ ĐĂNG NGỌC	HÂN	Nữ	28/11/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Trãi	10.75	KK	
23	0242	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Khánh	9.50		
24	0243	TRẦN SÔNG	HẬU	Nam	13/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thuận	12.75	Ba	

Phụ trách nhập điểm


Trang Ngọc Tuấn

Những người kiểm dò


Huỳnh Trung Sơn


Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ


Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt


Bùi Văn Vàng


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (HOÁ HỌC)

PHÒNG THI SỐ: 12

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0244	HUỖNH HUY	HIỆU	Nam	11/01/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	5.50		
2	0245	BÙI THỊ MỸ	HOA	Nữ	02/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Kỳ	9.50		
3	0246	UNG XUÂN	HOA	Nữ	22/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thiện	10.50	KK	
4	0247	NGUYỄN HUY	HOÀNG	Nam	28/05/2010	Bình Định	9D3	THCS Chánh Lộ	12.00	KK	
5	0248	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HỒNG	Nữ	07/04/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS xã Bình Thuận	7.75		
6	0249	NGUYỄN THỊ HOÀNG	HUYỀN	Nữ	02/12/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	12.25	KK	
7	0250	NGUYỄN THANH	HY	Nữ	01/02/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Hải	8.50		
8	0251	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	KHA	Nam	11/07/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	14.50	Nhì	
9	0252	PHẠM GIA	KHIÊM	Nam	03/07/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	13.25	Ba	
10	0253	BÙI ĐĂNG	KHOA	Nam	29/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Lợi	10.75	KK	
11	0254	HÀ ANH	KHOA	Nam	09/09/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	10.00		
12	0255	VÕ ANH	KHOA	Nam	26/08/2010	Quảng Nam	9C	THCS xã Bình Thạnh	9.50		
13	0256	ĐOÀN GIA	KHÔI	Nam	12/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Hiệp	8.75		
14	0257	MAI HỮU	KHÔI	Nam	11/12/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	15.50	Nhì	
15	0258	TRẦN ANH	KHÔI	Nam	23/06/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	9.75		
16	0259	LÝ THỊ PHƯƠNG	KIỀU	Nữ	18/02/2010	Quảng Nam	9B	THCS xã Bình Đông	12.25	KK	
17	0260	NGUYỄN TUẤN	KIẾT	Nam	21/05/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Quảng Phú	12.50	Ba	
18	0261	ĐẶNG NGUYỄN MỸ	LOAN	Nữ	10/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Kỳ	9.75		
19	0262	TRẦN KHÁNH	LY	Nữ	31/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Trung	15.00	Nhì	
20	0263	TRƯƠNG TIẾN	MANH	Nam	19/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	13.50	Ba	
21	0264	NGÔ HẠ	MẾN	Nữ	27/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Hòa	16.75	Nhì	
22	0265	NGUYỄN NHẬT	MINH	Nam	26/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	13.75	Ba	
23	0266	NGUYỄN HÀ KHÔI	MY	Nữ	15/09/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	12.50	Ba	
24	0267	TRƯƠNG THANH	NAM	Nam	05/10/2010	Quảng Ngãi	9G	THCS Trần Phú	14.50	Nhì	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trang Ngọc Tuấn

Huỳnh Trung Sơn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng



Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (HOÁ HỌC)

PHÒNG THI SỐ: 13

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0268	NGUYỄN HỮU	NGỌC	Nam	18/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Chánh	13.50	Ba	
2	0269	TRẦN ĐÌNH	NGUYỄN	Nam	10/12/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	16.50	Nhì	
3	0270	LÊ VŨ	PHONG	Nữ	26/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Nhân	12.75	Ba	
4	0271	NGUYỄN MINH	PHONG	Nam	27/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	10.00		
5	0272	ĐOÀN MINH	PHÚ	Nam	12/01/2010	Quảng Ngãi	9A1	THCS Trần Hưng Đạo	17.00	Nhì	
6	0273	TRẦN MINH	QUANG	Nam	14/09/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	14.00	Ba	
7	0274	VÕ LÊ THANH	QUYỀN	Nam	26/06/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Quảng Phú	8.75		
8	0275	CAO	QUÝ	Nam	26/09/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nam Đàn	11.25	KK	
9	0276	NGUYỄN KHÁNH	SƠN	Nam	18/03/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	18.00	Nhất	
10	0277	NGUYỄN MINH	SƠN	Nam	05/07/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	8.75		
11	0278	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	Nữ	20/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Tịnh An	12.50	Ba	
12	0279	NGUYỄN HOÀNG	THẠCH	Nam	01/05/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	13.25	Ba	
13	0280	NGUYỄN PHẠM VĂN	THIỆN	Nam	29/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	14.00	Ba	
14	0281	TRẦN LÊ BẢO	THY	Nữ	28/03/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nam Đàn	7.50		
15	0282	NGUYỄN HỮU	TÍNH	Nam	11/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Hòa	14.75	Nhì	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trung Sơn

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (HOÁ HỌC)

PHÒNG THI SỐ: 14

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0283	PHAN HUỲNH QUỲNH	TRÂM	Nữ	21/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Điền	7.25		
2	0284	HUỲNH MINH	TRIỆU	Nam	25/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	10.50	KK	
3	0285	ĐỒNG KHÁNH	TRÌNH	Nam	04/02/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	18.25	Nhất	
4	0286	NGUYỄN KHÁNH	TRÌNH	Nam	08/03/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Trung	8.50		
5	0287	NGUYỄN AN	TRUNG	Nam	27/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phở Khánh	10.75	KK	
6	0288	VÕ VĂN	TRUNG	Nam	26/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	6.50		
7	0289	NGUYỄN NGỌC ÁNH	TRÚC	Nữ	29/01/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	13.00	Ba	
8	0290	NGUYỄN NGỌC THANH	TUYỀN	Nữ	10/04/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	10.50	KK	
9	0291	NGUYỄN BẢO	TUÔNG	Nam	25/10/2010	Quảng Ngãi	9D3	THCS Nguyễn Nghiêm	12.25	KK	
10	0292	TA NGỌC NHƯ	UYÊN	Nữ	13/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Giang	11.25	KK	
11	0293	NGUYỄN PHÚC	VĨ	Nam	27/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phở Văn	8.00		
12	0294	DUƠNG NGUYỄN NHƯỘC	Y	Nữ	13/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	7.75		
13	0295	LÊ THỊ NGỌC	YẾN	Nữ	20/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phở Khánh	11.75	KK	
14	0296	HUỲNH LÊ NHƯ	Ý	Nữ	31/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.00		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Trang Ngọc Tuấn

Huỳnh Trung Sơn

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng



Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (SINH HỌC) PHÒNG THI SỐ: 15

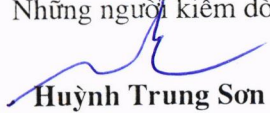
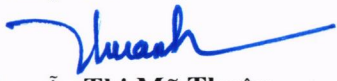
STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0297	CAI NHẬT	ANH	Nữ	03/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	10.75		
2	0298	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	13.50	Ba	
3	0299	TRẦN VÕ XUÂN	BÁCH	Nam	22/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Sơn	6.75		
4	0300	LÊ TRẦN BẢO	CHÂU	Nữ	30/09/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nam Đàn	13.75	Ba	
5	0301	NGUYỄN HUỖNH BANG	CHÂU	Nữ	07/09/2010	Quảng Ngãi	9D3	THCS Nguyễn Nghiêm	15.25	Nhì	
6	0302	VÕ DIÊU	CHÂU	Nữ	24/06/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	12.50	KK	
7	0303	LÊ TRONG	DOANH	Nam	15/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Kỳ	11.50	KK	
8	0304	NGUYỄN NGỌC	DUY	Nam	08/11/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	8.25		
9	0305	VÕ HẢI	ĐĂNG	Nam	11/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thuận	17.50	Nhì	
10	0306	TRẦN ĐOÀN QUỲNH	GIAO	Nữ	26/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Trà	12.50	KK	
11	0307	LÊ HOÀNG	HÀO	Nam	05/02/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phú	12.75	Ba	
12	0308	LUƠNG GIA	HÂN	Nam	10/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	9.25		
13	0309	VÕ NGỌC	HÂN	Nữ	08/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	7.75		
14	0310	ĐẶNG THỊ MINH	HẬU	Nữ	12/12/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Mỹ	11.00		
15	0311	PHẠM LỮ THANH	HIẾU	Nữ	08/04/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Tự Tân	14.25	Ba	
16	0312	NGUYỄN THỊ KIM	HOÀNG	Nữ	23/08/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS xã Bình Chương	10.25		
17	0313	LÊ QUANG	HUY	Nam	15/11/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Lê Hồng Phong	18.50	Nhất	
18	0314	PHẠM MINH	HUYỀN	Nữ	27/01/2010	Quảng Ngãi	9G	THCS Trần Phú	13.00	Ba	
19	0315	LÊ NGUYỄN NGỌC	KHA	Nữ	14/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	12.25	KK	
20	0316	TRẦN PHAN BẢO	KHÁNH	Nữ	22/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Trà Xuân	10.00		
21	0317	NGUYỄN THỊ Y	KHẮM	Nữ	29/08/2010	Kom Tum	9D	THCS Đức Chánh	13.00	Ba	
22	0318	NGUYỄN ANH	KHOA	Nam	15/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Khánh	11.50	KK	
23	0319	HỒ PHAN MINH	KHÔI	Nam	10/11/2010	Quảng Ngãi	9G	THCS Trần Phú	13.75	Ba	
24	0320	NGUYỄN MINH	KHUÊ	Nữ	21/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	11.50	KK	

Phụ trách nhập điểm



Trang Ngọc Tuấn

Những người kiểm dò

Huỳnh Trung Sơn
Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025



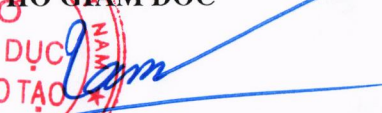
Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt



Bùi Văn Vàng

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025




KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (SINH HỌC)

PHÒNG THI SỐ: 16

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0321	LÊ PHÚC	KIÊN	Nam	22/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Phương	12.50	KK
2	0322	NGUYỄN NGỌC DIỄM	KIỀU	Nữ	11/02/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Chánh	18.50	Nhất
3	0323	TRẦN NHƯ NỮ ANH	KIỀU	Nữ	24/05/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	11.75	KK
4	0324	BÙI PHAN QUANG	LINH	Nam	09/05/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nguyễn Tự Tân	10.25	
5	0325	PHẠM THANH THÁI	LINH	Nam	18/08/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	11.25	
6	0326	NGUYỄN THANH	LĨNH	Nam	29/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phú	12.00	KK
7	0327	PHAN THỊ MI	MI	Nữ	06/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	10.00	
8	0328	NGUYỄN THÚY	MINH	Nữ	21/12/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	13.50	Ba
9	0329	NGUYỄN LÊ TRÀ	MY	Nữ	13/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	4.75	
10	0330	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Nữ	13/09/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Bắc Phong	11.75	KK
11	0331	TRẦN NGUYỄN	MỸ	Nam	17/03/2010	Quảng Ngãi	9A1	THCS Trần Hưng Đạo	3.25	
12	0332	BÙI PHƯƠNG	NA	Nữ	22/05/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Trương Quang Trọng	12.25	KK
13	0333	VÕ DUY	NAM	Nam	23/07/2010	Quảng Ngãi	9G	THCS Trần Phú	14.50	Nhì
14	0334	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	04/09/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Tịnh Thiện	11.75	KK
15	0335	BÙI HỮU	NGHỊ	Nam	22/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS xã Bình Tân Phú	12.25	KK
16	0336	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	NGỌC	Nữ	05/08/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Quảng Phú	12.75	Ba
17	0337	TỔNG THỊ NHƯ	NGỌC	Nữ	03/04/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Trần Văn Trà	12.50	KK
18	0338	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	Nam	09/10/2020	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thạnh	8.75	
19	0339	TRẦN HẠO	NGUYỄN	Nam	17/12/2010	Quảng Ngãi	9D6	THCS Nguyễn Nghiêm	11.50	KK
20	0340	VÕ LÊ AN	NGUYỄN	Nữ	12/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Long	9.50	
21	0341	HUỲNH CÔNG	NHÂN	Nam	20/08/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	13.50	Ba
22	0342	NGUYỄN THỊ	NHI	Nữ	08/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Nhơn	7.75	
23	0343	TRẦN THỊ TUYẾT	NHI	Nữ	14/12/2010	Quảng Nam	9B	THCS xã Bình Đông	12.50	KK
24	0344	ĐẶNG QUỲNH	NHU	Nữ	14/02/2010	Quảng Ngãi	9A1	THCS Trần Hưng Đạo	15.50	Nhì

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (SINH HỌC)

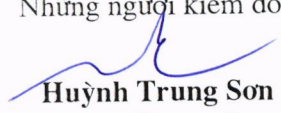
PHÒNG THI SỐ: 17

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0345	LÊ HUỖNH QUỲNH	NHƯ	Nữ	07/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Mỹ	9.25		
2	0346	NGUYỄN ÁI	NHƯ	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	12.50	KK	
3	0347	PHAN THỊ BÍCH	NHƯ	Nữ	20/08/2010	Đồng Tháp	9C	THCS Minh Thạnh	11.75	KK	
4	0348	PHẠM ĐẶNG MỸ	NHƯ	Nữ	15/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Hiệp	7.75		
5	0349	ĐẶNG PHƯỚC TRI	PHONG	Nam	21/01/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Tự Tân	9.00		
6	0350	NGÔ VŨ HỒNG	PHÚC	Nữ	01/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Phương	10.75		
7	0351	LÊ ĐÌNH NHẬT	QUYÊN	Nam	02/02/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS xã Bình Mỹ	9.50		
8	0352	NGÔ	QUÝ	Nam	04/03/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Bá Loan	14.00	Ba	
9	0353	THỐI TRẦN NHƯ	QUỲNH	Nữ	15/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Đôn	9.25		
10	0354	LÊ VĂN	TẤN	Nam	02/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Phương	6.50		
11	0355	HỒ THỊ THU	THẢO	Nữ	14/02/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS xã Bình Tân Phú	6.25		
12	0356	NGUYỄN HỮU	THẢO	Nam	06/11/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	9.75		
13	0357	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	24/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Hòa	8.75		
14	0358	CAO SƠN MINH	THUẬN	Nam	24/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Mỹ	9.50		
15	0359	HỒ THỊ MINH	THƯ	Nữ	09/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Trà Tân	4.00		

Phụ trách nhập điểm


Trang Ngọc Tuấn

Những người kiểm dò


Huỳnh Trung Sơn


Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

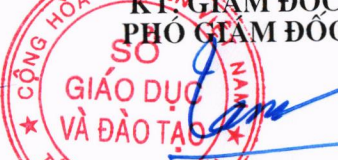

Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt


Bùi Văn Vàng

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Tâm



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: KHTN (SINH HỌC)

PHÒNG THI SỐ: 18

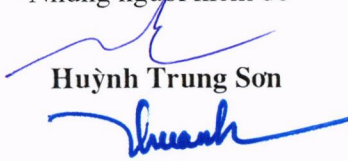
STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0360	HUỲNH BÙI ANH	THỨ	Nữ	25/06/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Trương Quang Trọng	14.25	Ba	
2	0361	LÊ ĐÀO MINH	THỨ	Nữ	21/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Trung	14.25	Ba	
3	0362	NGUYỄN VŨ GIÁNG	TIỀN	Nữ	07/04/2010	Quảng Ngãi	9A7	THCS Trần Hưng Đạo	15.25	Nhì	
4	0363	NGUYỄN THẾ	TOÀN	Nam	20/07/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Chánh	15.50	Nhì	
5	0364	NGUYỄN PHÚ	TỔNG	Nam	09/02/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS xã Bình Chương	10.25		
6	0365	NGUYỄN THỊ	TRÂM	Nữ	11/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	16.25	Nhì	
7	0366	PHẠM THỊ THANH	TUYỀN	Nữ	29/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thắng	10.75		
8	0367	NGUYỄN LÊ CẨM	TÚ	Nữ	07/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Lợi	6.50		
9	0368	NGUYỄN THƯƠNG	TÚ	Nam	24/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Lợi	11.75	KK	
10	0369	TRƯƠNG ĐỖ CẨM	TÚ	Nữ	15/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Nhơn	12.50	KK	
11	0370	NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	Nữ	15/11/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Nguyễn Bá Loan	14.25	Ba	
12	0371	BÙI TÂY	VUÔNG	Nam	05/12/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	13.00	Ba	
13	0372	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Trãi	13.00	Ba	
14	0373	NGUYỄN VÕ HẢI	YẾN	Nữ	28/02/2010	Quảng Ngãi	9D3	THCS Chánh Lộ	12.50	KK	

Phụ trách nhập điểm



Trang Ngọc Tuấn

Những người kiểm dò



Huỳnh Trung Sơn



Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025



Hà Tấn Thọ

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ



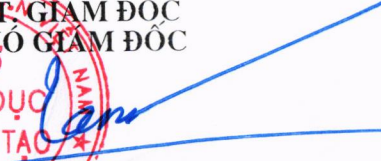
Hà Tấn Thọ

Cán bộ xét duyệt



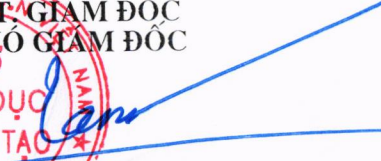
Bùi Văn Vàng

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Văn Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tâm



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: NGỮ VĂN

PHÒNG THI SỐ: 19

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0374	ĐỖ NGỌC BÌNH AN	Nữ	26/10/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Lộ	11.00		
2	0375	TRẦN TUỜNG AN	Nữ	07/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	13.00	Ba	
3	0376	LÊ PHAN MỸ ANH	Nữ	08/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	10.00		
4	0377	NGUYỄN HÀ ANH	Nữ	20/05/2010	Quảng Ngãi	9A1	THCS Trần Hưng Đạo	10.00		
5	0378	NGUYỄN TRÂM ANH	Nữ	23/01/2010	Quảng Ngãi	9D7	THCS Nguyễn Nghiêm	9.00		
6	0379	NGUYỄN VÕ LÊ HOÀI ANH	Nữ	03/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Sơn	10.25		
7	0380	TRẦN NGUYỄN VÂN ANH	Nữ	27/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Di Lăng	13.50	Nhì	
8	0381	VÕ THỊ HOÀI ANH	Nữ	11/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS&THPT Vạn Tường	11.00		
9	0382	VŨ ĐĂNG CHÂU ANH	Nữ	31/01/2010	Quảng Ngãi	9D4	THCS Nguyễn Nghiêm	12.50	Ba	
10	0383	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS An Hải	9.00		
11	0384	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	29/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Đông	11.75	KK	
12	0385	HỒ HỮU BẰNG	Nam	22/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Phương	15.50	Nhất	
13	0386	CAO BẢO CHÂU	Nữ	05/11/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Trãi	10.00		
14	0387	LÊ PHẠM MINH CHÂU	Nữ	09/12/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Trãi	9.50		
15	0388	LÊ THỊ BÍCH CHÂU	Nữ	04/08/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trương Quang Trọng	12.00	Ba	
16	0389	NGUYỄN THỊ MỸ CHÂU	Nữ	09/07/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Thị trấn Châu Ổ	11.25	KK	
17	0390	TRẦN THỊ BẢO CHÂU	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS xã Bình Thuận	11.50	KK	
18	0391	PHẠM THỊ LINH CHI	Nữ	24/07/2010	Quảng Nam	9A	THCS xã Bình Trung	11.25	KK	
19	0392	VÕ HÀ PHƯƠNG CHI	Nữ	19/01/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Chánh Lộ	14.50	Nhì	
20	0393	NGUYỄN HẠ CHIỀU	Nữ	10/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Hiệp	11.50	KK	
21	0394	BÙI THỊ NGÂN CHUNG	Nữ	04/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Hải	11.75	KK	
22	0395	NGUYỄN BẢO DUNG	Nữ	30/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thuận	11.25	KK	
23	0396	NGUYỄN ĐÀO PHƯƠNG DUNG	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS TT Di Lăng	9.50		
24	0397	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	Nữ	26/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thiện	10.00		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: NGŨ VĂN

PHÒNG THI SỐ: 20

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0398	DƯƠNG THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	28/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS An Hải	13.50	Nhì	
2	0399	LÊ NGUYỄN KỲ	DUYÊN	Nữ	23/09/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Nghĩa Phú	9.50		
3	0400	NGUYỄN LÊ KIỀU	DUYÊN	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Điền	11.00		
4	0401	PHAN NGỌC THÙY	DUYÊN	Nữ	21/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	12.25	Ba	
5	0402	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	13/08/2008	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Minh	13.25	Nhì	
6	0403	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	17/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thuận	12.00	Ba	
7	0404	BẠCH NGUYỄN HẢI	DUƠNG	Nam	29/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thuận	12.25	Ba	
8	0405	LÊ THỊ HỒNG	ĐIỂM	Nữ	30/06/2010	TP. Hồ Chí Minh	9C	THCS Minh Thạnh	11.00		
9	0406	PHẠM THỊ TRÀ	GIANG	Nữ	31/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Dũng	11.00		
10	0407	ĐINH THỊ	HÀ	Nữ	13/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Sơn Thành	10.50		
11	0408	NGUYỄN THỊ DIỄM	HÀNG	Nữ	01/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thuận	11.75	KK	
12	0409	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	Nữ	05/04/2010	Đà Nẵng	9	THCS Ba Động	12.00	Ba	
13	0410	DƯƠNG HUỲNH GIA	HÂN	Nữ	21/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Vinh	12.00	Ba	
14	0411	HUỲNH ĐẶNG GIA	HÂN	Nữ	20/02/2010	Quảng Nam	9C	THCS xã Bình Thạnh	11.50	KK	
15	0412	NGUYỄN KHÁNH	HÂN	Nữ	18/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Nhân	11.75	KK	
16	0413	NGUYỄN LÊ BẢO	HÂN	Nữ	06/02/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	12.00	Ba	
17	0414	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	Nữ	05/08/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	11.50	KK	
18	0415	PHAN LÊ GIA	HÂN	Nữ	08/06/2010	An Giang	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	10.00		
19	0416	TRẦN BẢO	HÂN	Nữ	06/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Ba Động	11.00		
20	0417	TRẦN NGUYỄN GIA	HÂN	Nữ	24/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Quang	12.00	Ba	
21	0418	VÕ NGỌC	HÂN	Nữ	21/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Nghiêm (ĐP)	10.50		
22	0419	PHẠM GIA	HIẾU	Nam	09/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS thị trấn Sông Vệ	13.00	Ba	
23	0420	HUỲNH THỊ KIM	HIỀN	Nữ	14/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thạnh	11.50	KK	
24	0421	TRINH THỊ THU	HIỀN	Nữ	06/08/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Thị trấn Châu Ổ	11.75	KK	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: NGỮ VĂN

PHÒNG THI SỐ: 21

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0422	HỒ THƯỜNG	HIỆU	Nam	30/10/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Trà Bồng	10.50		
2	0423	TRẦN THỊ MỸ	HOA	Nữ	20/12/2010	Quảng Ngãi	9	THCS An Hải	10.50		
3	0424	TRẦN PHẠM MINH	HOÀNG	Nam	02/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thiện	16.00	Nhất	
4	0425	HỒ THỊ	HÓA	Nữ	11/02/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Tây trà	10.50		
5	0426	NGUYỄN THỊ KIM	HUYỀN	Nữ	24/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Ba Vì	10.75		
6	0427	BÙI THỊ THANH	HUYỀN	Nữ	05/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Thiện	8.00		
7	0428	NGUYỄN THỊ BÍCH	HUYỀN	Nữ	03/03/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Nhơn	12.50	Ba	
8	0429	TRẦN THỊ BÍCH	HUYỀN	Nữ	14/05/2010	Quảng Ngãi	9A	TH&THCS Trần Văn Trà	14.00	Nhì	
9	0430	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	22/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Mỹ	14.00	Nhì	
10	0431	TRẦN THẢO	HƯƠNG	Nữ	12/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Lâm	13.00	Ba	
11	0432	VƯƠNG THỊ MINH	HƯƠNG	Nữ	25/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS&THPT Phó Mục Gia	9.00		
12	0433	NGUYỄN TRẦN NGỌC	KHÁNH	Nữ	17/03/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	9.00		
13	0434	PHẠM HUỲNH ĐĂNG	KHOA	Nam	02/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Thuận	14.00	Nhì	
14	0435	HUỲNH MAI	KHUÊ	Nữ	26/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Sơn Hạ	10.50		
15	0436	NGUYỄN BÁCH GIA	KHUƠNG	Nữ	11/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Trung	11.75	KK	
16	0437	LÊ MAI	KIỀU	Nữ	29/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Long Sơn	8.00		
17	0438	NGUYỄN THÚY	KIỀU	Nữ	24/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	8.00		
18	0439	HỒ THỊ NGỌC	LAI	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Trà Bồng	11.00		
19	0440	TRẦN LÊ QUỲNH	LAM	Nữ	06/06/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Nguyễn Trãi	13.50	Nhì	
20	0441	NGUYỄN THỊ VIỆT	LINH	Nữ	27/06/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phú	12.50	Ba	
21	0442	ĐINH NGUYỄN THANH	LONG	Nam	03/01/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS Sơn Tây	13.25	Nhì	
22	0443	TÔ KHÁNH	LY	Nữ	20/04/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS xã Bình Phước	11.50	KK	
23	0444	TRỊNH NGUYỄN NHẬT	MAI	Nữ	26/09/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Phong	11.25	KK	
24	0445	ĐẶNG GIÁNG	MI	Nữ	06/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Đông	12.50	Ba	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trung Sơn

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng

Nguyễn Văn Tâm

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận



BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: NGỮ VĂN

PHÒNG THI SỐ: 22

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0446	CAO VIỆT	MINH	Nam	24/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Văn	11.50	KK	
2	0447	HỒ NGUYỄN MY	MY	Nữ	13/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	11.75	KK	
3	0448	LÊ NGOC HUỖN	MY	Nữ	20/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Nhơn	13.00	Ba	
4	0449	LÊ NGUYỄN HÀ	MY	Nữ	31/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Văn	13.00	Ba	
5	0450	NGUYỄN LÊ TRÀ	MY	Nữ	30/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	12.75	Ba	
6	0451	NGUYỄN NGÔ HUỖN	MY	Nữ	03/06/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	12.50	Ba	
7	0452	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Nữ	17/11/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS xã Bình Hải	11.25	KK	
8	0453	TRẦN VŨ HUỖN	MY	Nữ	25/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phạm Kiệt	12.50	Ba	
9	0454	VŨ LÊ TRÚC	MY	Nữ	01/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Thanh	11.75	KK	
10	0455	NGUYỄN THỊ	MỸ	Nữ	31/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS An Vĩnh	10.00		
11	0456	TRẦN MỸ	MỸ	Nữ	12/07/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nghĩa An	13.50	Nhì	
12	0457	NGÔ THỊ MY	NA	Nữ	14/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nghĩa Hiệp	11.25	KK	
13	0458	PHẠM THỊ	NÂM	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTBT TH&THCS Ba Giang	12.50	Ba	
14	0459	LÊ THANH	NGÂN	Nữ	08/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Nhân	10.50		
15	0460	NGUYỄN HÀ THANH	NGÂN	Nữ	11/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Sơn Thành	10.25		
16	0461	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	NGÂN	Nữ	29/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Ninh	8.50		
17	0462	NGUYỄN LÊ TUYẾT	NGÂN	Nữ	11/03/2010	Đồng Nai	9	THCS Nguyễn Kim Vang	9.00		
18	0463	TA THỊ KIM	NGÂN	Nữ	11/09/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	10.00		
19	0464	VI MẦN	NGHI	Nữ	06/02/2010	Quảng Ngãi	9E	THCS Trần Phú	12.25	Ba	
20	0465	ĐẶNG THIÊN	NGOC	Nữ	24/12/2009	Đồng Nai	9B	THCS Nghĩa Hà	11.25	KK	
21	0466	HỒ THỊ	NGOC	Nữ	17/03/2010	Quảng Nam	9C	THCS xã Bình Thạnh	10.00		
22	0467	HUỖN BẢO	NGOC	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	10.50		
23	0468	LÊ THỊ NHƯ	NGOC	Nữ	15/11/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Quảng Phú	9.00		
24	0469	PHAN HÀ NHƯ	NGOC	Nữ	31/10/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nghĩa Lộ	10.25		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trung Sơn



Hà Tấn Thọ



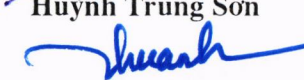
Bùi Văn Vàng



Nguyễn Văn Tâm



Trang Ngọc Tuấn



Nguyễn Thị Mỹ Thuận

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: NGỮ VĂN

PHÒNG THI SỐ: 23

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0470	TRẦN THỊ ÁNH	NGỌC	Nữ	18/01/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nghĩa An	11.25	KK	
2	0471	TRẦN THỊ YẾN	NGỌC	Nữ	19/05/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Tịnh An	10.00		
3	0472	VÕ NGUYỄN	NGỌC	Nữ	02/04/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Trãi	8.00		
4	0473	ĐẶNG NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	Nữ	18/04/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	9.25		
5	0474	ĐỖ THẢO	NGUYỄN	Nữ	01/05/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Thọ	12.25	Ba	
6	0475	CAO THỊ TUỒNG	NHI	Nữ	08/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Ba Động	12.50	Ba	
7	0476	LÊ NGUYỄN HOÀI	NHI	Nữ	04/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Đức Chánh	11.75	KK	
8	0477	LÊ VŨ UYÊN	NHI	Nữ	02/11/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	11.25	KK	
9	0478	NGUYỄN HUỲNH YẾN	NHI	Nữ	28/05/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS xã Bình Dương	9.00		
10	0479	NGUYỄN MAI	NHI	Nữ	28/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Ba Động	9.25		
11	0480	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	Nữ	27/03/2010	Bình Định	9A	THCS Đức Lân	12.00	Ba	
12	0481	NGUYỄN NGÔ NGỌC UYÊN	NHI	Nữ	19/01/2010	Quảng Ngãi	9G	THCS Trần Phú	11.00		
13	0482	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	02/05/2010	Quảng Ngãi	9C	THCS Nguyễn Trãi	11.50	KK	
14	0483	TRƯỜNG THỊ TUYẾT	NHI	Nữ	10/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ An	9.50		
15	0484	LÊ TRƯƠNG AN	NHIÊN	Nữ	30/05/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	12.00	Ba	
16	0485	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	30/01/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS Phổ Hoà	10.50		
17	0486	ĐINH QUỲNH	NHƯ	Nữ	27/10/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Tự Tân	11.75	KK	
18	0487	LÊ THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	19/07/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	10.75		
19	0488	NGUYỄN THỊ BẢO	NHƯ	Nữ	04/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Văn	12.75	Ba	
20	0489	VÕ THỊ LY	NY	Nữ	06/03/2010	Quảng Ngãi	9D	THCS Đức Chánh	11.50	KK	
21	0490	HẠ TẤN	PHÁT	Nam	22/11/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Trương Quang Trọng	11.25	KK	
22	0491	NGUYỄN KHOA	PHÚ	Nam	02/08/2010	Quảng Ngãi	9A1	THCS Trần Hưng Đạo	9.00		
23	0492	BÙI NGỌC KỶ	PHƯƠNG	Nữ	14/02/2010	Quảng Nam	9A	THCS xã Bình Hải	13.50	Nhì	
24	0493	NGUYỄN BÙI GIA	PHƯƠNG	Nữ	13/06/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	11.50	KK	

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

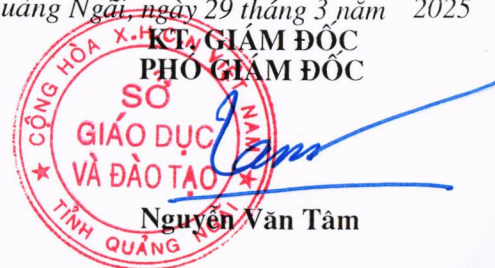
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng



Nguyễn Văn Tâm

BẢNG GHI ĐIỂM
MÔN THI: NGỮ VĂN

PHÒNG THI SỐ: 24

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	0494	PHẠM BÌNH HƯƠNG	QUẾ	Nữ	25/07/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS huyện Ba Tơ	12.00	Ba	
2	0495	NGUYỄN BẢO QUYÊN	QUYÊN	Nữ	08/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phổ Văn	11.00		
3	0496	NGUYỄN VI TÚ	QUYÊN	Nữ	23/08/2010	Quảng Ngãi	9B	THCS Quảng Phú	13.00	Ba	
4	0497	ĐẶNG THỊ DIỄM	QUỲNH	Nữ	03/10/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Nguyễn Chánh	14.25	Nhì	
5	0498	LÊ NHẬT	QUỲNH	Nữ	12/09/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Hành Dũng	11.50	KK	
6	0499	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	31/01/2010	Quảng Ngãi	9	PTDTNT THCS huyện Ba Tơ	11.25	KK	
7	0500	TRẦN VÕ THẢO	QUỲNH	Nữ	08/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Hà	11.50	KK	
8	0501	VÕ HUỲNH PHƯƠNG	QUỲNH	Nữ	21/10/2010	Quảng Ngãi	9B	TH&THCS Tịnh Thiện	10.50		
9	0502	VŨ LÊ	SOFIA	Nữ	26/09/2010	TP Hồ Chí Minh	9D	THCS Nghĩa Lộ	11.00		
10	0503	HUỲNH THỊ XUÂN	SƯƠNG	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Long Sơn	9.00		
11	0504	ĐOÀN LÂM THIÊN	TÂM	Nữ	05/01/2010	Gia Lai	9	THCS Sơn Hạ	9.00		
12	0505	TRƯƠNG THỊ KIỀU	THANH	Nữ	09/01/2010	Quảng Ngãi	9D1	THCS Nguyễn Nghiêm	11.00		
13	0506	TỪ PHƯƠNG	THANH	Nữ	03/02/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Huỳnh Thúc Kháng	10.50		
14	0507	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	08/05/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Lộ	11.50	KK	
15	0508	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	Nữ	06/10/2010	Quảng Ngãi	9	TH&THCS thị trấn La Hà	11.75	KK	
16	0509	NGUYỄN THỊ BÍCH	THẢO	Nữ	04/08/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Tịnh Phong	10.75		
17	0510	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	Nữ	01/03/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nghĩa Hà	12.00	Ba	
18	0511	TRẦN DIỆU	THẢO	Nữ	09/01/2010	Quảng Ngãi	9D4	THCS Nguyễn Nghiêm	12.00	Ba	
19	0512	TRẦN PHẠM THANH	THẢO	Nữ	01/04/2010	Quảng Ngãi	9A	THCS Nguyễn Bá Loan	13.00	Ba	
20	0513	TRẦN THỊ THANH	THẢO	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Lê Khiết	14.00	Nhì	
21	0514	NGUYỄN KIỀU	THOA	Nữ	16/11/2010	Quảng Ngãi	9	THCS&THPT Phố Mực Gia	12.50	Ba	
22	0515	DƯƠNG TÙNG	THỌ	Nam	06/12/2010	TP Hồ Chí Minh	9A	THCS Trương Quang Trọng	15.00	Nhất	
23	0516	NGUYỄN THỊ KIM	THU	Nữ	15/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS An Vĩnh	12.00	Ba	
24	0517	NGUYỄN VI AN	THUYỀN	Nam	24/04/2010	Quảng Ngãi	9	THCS Phạm Kiệt	10.00		

Phụ trách nhập điểm

Những người kiểm dò

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Cán bộ xét duyệt Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Trang Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Mỹ Thuận

KT. CHỦ TỊCH HĐ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐ

Hà Tấn Thọ

Bùi Văn Vàng



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tâm